

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2020/HC-PT
Ngày 12 – 8 – 2020
V/v khiếu kiện hành vi hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 88/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2020 về khiếu kiện hành vi hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1850/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 904/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: 215 Trịnh Đình Tr, phường Phú Tr, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tr (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 19/11/2019): Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; địa chỉ: 20A PH, Phường 7, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L – Luật sư làm việc tại Chi nhánh số 1 Văn phòng Luật sư Công A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; (*có mặt*).

- *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Bích T - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 12 PDL, Phường 7, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 15/10/2019): Bà Phạm Thị Thu H - Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 521 đường KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ngày 15/3/2013, giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và vợ chồng ông Đỗ Quý T, bà Nguyễn Thị Mỹ H ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 005348 đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) tọa lạc tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do Văn Phòng công chứng TB chứng nhận.

Nguồn gốc thửa đất nêu trên như sau: Ngày 03/10/1997, ông Lê Văn Đ được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (nay thuộc quận BT) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1315/QSĐĐ cho tổng diện tích đất. Năm 1999, ông Lê Văn Đ bán một phần diện tích đất thuộc thửa đất trên cho ông Lê Văn V. Thửa đất trên được xác định là thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005). Ngày 14/7/2008, ông Lê Văn V lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 16/7/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) phường Bình Trị Đông công khai Thông báo danh sách 18 trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có tên ông Lê Văn V. Trên cơ sở xác nhận của UBND phường Bình Trị Đông, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT có Tờ trình số 4845 ngày 20/10/2008 tham mưu UBND quận BT ban hành Quyết định số 15704 ngày 27/10/2008 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00773/Bình Trị Đông (AM 860075) cho ông Lê Văn V và bà Trần Thị Chí A

diện tích 39,20 m², mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa, thuộc thửa 533 (phân chiết từ thửa 26) tờ bản đồ số 14 (TL 2005).

Sau khi được UBND quận BT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Lê Văn V và bà Trần Thị Chí A đã lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất lúa sang đất ở và được UBND quận BT chấp thuận. Ngày 18/10/2011, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận BT đã điều chỉnh biến động tại mục IV của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ngày 01/11/2012, tại Văn Phòng công chứng TB, ông Lê Văn V và bà Trần Thị Chí A chuyển nhượng thửa đất 533 tờ bản đồ số 14 trên cho ông Đỗ Quý T và bà Nguyễn Thị Mỹ H. UBND quận BT đã công nhận việc chuyển nhượng hợp pháp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07593 ngày 30/11/2012 cho ông T và bà H.

Ngày 15/3/2013, tại Văn Phòng công chứng TB, ông T và bà H đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr số công chứng là 005348, quyền số 01 TP/CCSCC/HĐGD. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên, bà Tr lập hồ sơ gửi UBND quận BT cập nhật biến động (đăng bộ) quyền sử dụng đất nói trên. Tuy nhiên, UBND quận BT cho biết bà Phạm Thị Nhung (địa chỉ: 106/15/3 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) đã có đơn khiếu nại tranh chấp về quyền sử dụng thửa đất trên. Bà Nhung đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận BT với nội dung yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông T và bà H. Ngày 21/7/2015, Tòa án nhân dân quận BT đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2015/QĐST-HC đối với yêu cầu trên của bà Nhung. Vì vậy, bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết:

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh phải công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) với diện tích 39,20m² tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và cập nhật tên bà Tr vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT trình bày:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT đã cung cấp bản chụp các tài liệu hồ sơ liên quan, đính kèm Công văn 4059/CNBTA ngày 26 tháng 10 năm 2018, đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu để chuẩn bị hồ sơ tham gia tố tụng án hành chính của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Vẫn giữ ý kiến theo nội dung tại Công văn số 4059/CNBTA ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT.

Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận BT sẽ thực hiện theo bản án hoặc quyết định của Tòa án.

Hiện nay UBND quận BT chưa có quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đối với phần đất đang tranh chấp, khiếu nại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1850/2019/HC-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh phải công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) với diện tích 39,20m² tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và cập nhật tên bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tr với lý do: Bản án sơ thẩm xét xử không khách quan, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc H tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Ngọc L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

Ngày 15/3/2013, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 39,20m², thửa đất số 533, tờ bản đồ 14 (TL - 2005) tọa lạc tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh với

vợ chồng ông Đỗ Quý T và bà Nguyễn Thị Mỹ H và đã được Văn Phòng công chứng TB chứng nhận. Nhưng Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh không cập nhật biến động (đăng bộ) quyền sử dụng đất cho bà Tr tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông T và bà H đối với diện tích nêu trên là không đúng quy định pháp luật về đất đai. Vì đất này có nguồn gốc rõ ràng là một phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê Văn Đ đã chuyển nhượng cho ông Lê Văn V và bà Trần Thị Chí A. Sau khi ông V và bà Chí A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới chuyển nhượng cho ông T và bà H. Qua các lần chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất nêu trên đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Mặt khác, việc bà Phạm Thị Nhung khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông T và bà H đã được Tòa án nhân dân quận BT đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu này của bà Nhung. Qua đó thấy rằng yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Tr.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr:

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh phải công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) với diện tích 39,20m² tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và cập nhật tên bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr kháng cáo, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới, kháng cáo không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Tr; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Mặc dù, ngày 15/3/2013, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và vợ chồng ông Đỗ Quý T, bà Nguyễn Thị Mỹ H đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 005348 đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) tọa lạc tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do Văn Phòng công chứng TB chứng nhận. Thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) nêu trên có diện tích 39,20m² do vợ chồng ông T và bà H đứng tên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07593 ngày 30/11/2012 của UBND quận BT. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên, bà Tr lập hồ sơ gửi UBND quận BT để cập nhật biến động (đăng bộ) quyền sử dụng đất nói trên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông T và bà H nêu trên, nhưng Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện. Xét những lý do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện việc cập nhật tên bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông T và bà H, như sau:

[2.2] Về quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Năm 1999, ông Lê Văn Đ chuyển nhượng cho ông Lê Văn V một phần diện tích đất tổng diện tích đất ông Đ đã được UBND huyện Bình Chánh (nay thuộc quận BT) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1315/QSDĐ Ngày 03/10/1997. Phần diện tích đất ông Đ chuyển nhượng cho ông V được xác định là thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005). Ngày 14/7/2008, ông Lê Văn V lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 16/7/2008, UBND phường Bình Trị Đông công khai Thông báo danh sách 18 trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có tên ông Lê Văn V. Trên cơ sở xác nhận của UBND phường Bình Trị Đông, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT có Tờ trình số 4845 ngày 20/10/2008 tham mưu UBND quận BT ban hành Quyết định số 15704 ngày 27/10/2008 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00773/Bình Trị Đông (AM 860075) cho ông Lê Văn V và bà Trần Thị Chí A diện tích 39,20m², mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa, thuộc thửa 533 (phần chiết từ thửa 26) tờ bản đồ số 14 (TL - 2005). Sau khi được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, ông V và bà Chí A đã lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất lúa sang đất ở và ngày 13/10/2011, được UBND quận BT chấp thuận. Ngày 18/10/2011, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận BT đã điều chỉnh biến động tại mục IV của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ngày 01/11/2012, tại Văn Phòng công chứng TB, ông V và bà Chí A chuyển nhượng thửa đất 533 tờ bản đồ số 14 trên cho ông Đỗ Quý T và bà Nguyễn Thị Mỹ H. UBND quận BT đã công nhận việc chuyển nhượng hợp pháp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CHO7593 ngày 30/11/2012 cho ông T và bà H. Ngày 15/3/2013, giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và vợ chồng ông T, bà H ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 005348 đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) nêu trên, do Văn Phòng công chứng TB chứng nhận.

[2.3] Tuy nhiên, theo Bản đồ địa chính tài liệu năm 2005, thì ông Lê Văn V không kê khai tại thửa đất số 26 (phần chiết từ thửa 26), tờ bản đồ số 14 (TL-2005). Quá trình kiểm tra hồ sơ, UBND phường Bình Trị Đông và Phòng Tài Nguyên và Môi trường quận BT không cập nhật hồ sơ địa chính (bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai...) nên không phát hiện phần đất trên do bà Phạm Thị Nhung đã kê khai đăng ký sử dụng. Mặt khác, trong thời gian niêm yết hồ sơ của ông Lê Văn V (từ ngày 16/7/2008 đến ngày 01/8/2008) thì hồ sơ của bà Phạm Thị Nhung đã thực hiện xong thủ tục niêm yết, được UBND phường xác nhận đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (ngày 28/7/2008). Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai quận BT cho rằng việc tham mưu đề xuất UBND quận BT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00773/Bình Trị Đông ngày 27 tháng 10 năm 2008 cho ông Lê Văn V, bà Trần Thị Chí A là không đúng trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại phường được quy định tại khoản 2 Điều 136 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính Phủ là cần thiết phải thu hồi.

[2.4] Thế nhưng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã được UBND quận BT cấp và chấp thuận cho ông Lê Văn V chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị theo Quyết định số 13825/QĐUBND ngày 03/10/2011. Mặt khác, ông V đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T, bà H và UBND quận BT đã cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và bà H theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai quy định thì UBND quận BT không có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp như trên nên đề nghị Tòa án thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00773/Bình Trị Đông ngày 27/10/2008 do UBND quận BT cấp cho ông Lê Văn V, bà Trần Thị Chí A và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CH07593

(BM 791635) ngày 30/11/2012 do UBND quận BT cấp cho ông Đỗ Quý T, bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Chính vì vậy, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện việc cập nhật tên bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông T và bà H với các lý do như trên là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tr là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Tr tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1850/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu:

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh phải công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 533 tờ bản đồ 14 (TL - 2005) với diện tích 39,20m² tại phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và cập nhật tên bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0048873 ngày 26/02/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Tr đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0045149 ngày 10/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Tr đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu – (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Khoa

Đinh Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh